

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3568/QĐ-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án tổ chức, hoạt động Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang
giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW của Ban Bí thư khóa XII về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 90/TTr-STTTT ngày 21 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tổ chức, hoạt động Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2018 – 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW của Ban Bí thư khóa XII về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới;

Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 3310/QĐ-UBND, ngày 21/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 3379/QĐ-UBND, ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020;

Xuất phát từ nhu cầu thông tin tại cơ sở cần được tổ chức và hoạt động phù hợp với sự phát triển của các loại hình thông tin và yêu cầu nhiệm vụ chính trị cũng như tình hình thực tiễn của cấp cơ sở.

B. Thực trạng và sự cần thiết tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở:

I. Thực trạng về tổ chức và hoạt động thông tin cơ sở:

1. Về tổ chức thông tin cơ sở:

- Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh;

- Tổ chức điểm cung cấp thông tin cơ sở cấp xã tại Đài Truyền thanh cấp xã như: phòng đọc sách, báo, điểm cung cấp thông tin khoa học công nghệ, tủ sách pháp

luật, máy tính kết nối internet để tra cứu thông tin và hỗ trợ người dân giao dịch điện tử, tủ sách khuyến nông, khuyến ngư,....

2. Về hoạt động thông tin cơ sở:

- Tuyên giáo cấp ủy cơ sở chỉ đạo về nội dung và định hướng thông tin, tuyên truyền cho Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, đài truyền thanh cấp xã.

- Mặt trận tổ quốc (MTTQ) và các Đoàn thể chính trị tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và giới trong hệ thống.

- Công thông tin điện tử tỉnh, Công thông tin điện tử cấp huyện hoạt động tốt, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân cơ sở; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương.

- Đài truyền thanh cấp xã:

+ Toàn tỉnh hiện có 156 đài truyền thanh xã, phường, thị trấn, hầu hết các đài đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp sửa chữa. Đến nay, tỷ lệ phủ sóng trên địa bàn dân cư ước đạt trên 85%; đội ngũ cán bộ đài thường xuyên được tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; nội dung tuyên truyền từng bước được nâng lên, đảm bảo thông tin kịp thời đến với người dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông của địa phương.

+ Điểm cung cấp thông tin cơ sở cấp xã: được tích hợp nhiều loại hình thông tin như thông tin truyền thanh, thông tin sách báo, tủ sách pháp luật, thông tin khoa học công nghệ, thông tin điện tử,..., có người quản lý và phục vụ là cán bộ Đài Truyền thanh, nhiều loại hình thông tin từ truyền thống đến hiện đại được tổ chức tập trung, thống nhất nên thuận lợi cho người dân tiếp cận, ...

+ Từ năm 2012, tỉnh đã hỗ trợ đầu tư máy tính, máy in và có kết nối đường truyền internet cho 156 điểm thông tin cơ sở của 156 xã phường, thị trấn toàn tỉnh, đáp ứng rất tốt cho hoạt động thông tin, tuyên truyền của cấp xã (thu thập thông tin phục vụ hoạt động, viết tin, bài phát thanh, cộng tác tin, bài phát thanh cho đài truyền thanh cấp huyện...) và phục vụ tốt nhu cầu truy cập, tìm kiếm thông tin cho người dân, đến nay, đa số đã xuống cấp, hư hỏng, cần sửa chữa và đầu tư mới để đáp ứng nhu cầu của địa phương và người dân.

+ Hoạt động thông tin tại Đài Truyền thanh cấp xã, đa số đã đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả tích cực, phục vụ nhu cầu thông tin của người dân.

- Bảng thông tin điện tử công cộng và tiếp nhận ý kiến công dân đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của UBND xã.

- Điểm cung cấp thông tin khoa học công nghệ có nơi đặt tại UBND xã, có nơi đặt tại nhà dân, quán cà phê,...

- Các hoạt động thông tin cơ sở khác:

- + Thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách thuộc các lĩnh vực chuyên môn của UBND cấp xã.
- + Thông tin tuyên truyền pháp luật của ngành Tư pháp.
- + Nhiều nơi tủ sách pháp luật đặt tại trụ sở UBND xã, chủ yếu phục vụ cho CB, CNVC cấp xã, người dân rất ít hoặc không tiếp cận được thông tin này.
- + Phòng đọc sách xã được đặt tại điểm Bưu điện văn hóa, nhà văn hóa, khóm, ấp,....

II. Ưu điểm và hạn chế của tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở thời gian qua:

1. Ưu điểm:

- Cấp ủy cơ sở quan tâm công tác chỉ đạo nội dung và chỉ đạo phối hợp hoạt động thông tin đồng bộ cả chiều rộng lẫn chiều sâu tại địa bàn cấp xã.
- Thực hiện kế hoạch số 11/KH-STTTT, ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức lại hoạt động thông tin tại Đài truyền thanh cấp xã đã bước đầu tích hợp được nhiều loại hình thông tin về 1 đầu mối thuận tiện cho đầu tư, quản lý và phục vụ cho cán bộ, công chức và nhân dân địa phương.
- UBND cấp xã, các đoàn thể chính trị phối hợp đồng bộ trong tuyên truyền chiều sâu đến cán bộ, công chức, cốt cán và đoàn viên, hội viên, giới tại địa bàn dân cư.
- Tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở trong thời gian qua được sự quan tâm của các ngành, các cấp nên nhiều hoạt động, nhiều loại hình cung cấp thông tin được triển khai góp phần phục vụ nhu cầu thông tin của người dân.

2. Hạn chế:

- Cơ chế chỉ đạo, tổ chức, quản lý, hoạt động thông tin cơ sở chưa đồng bộ, tập trung, thống nhất dẫn tới hạn chế về hiệu quả;
- Tổ chức điểm thông tin cơ sở chưa đồng bộ, một số điểm chưa có người quản lý nên không thuận tiện cho người dân trong tiếp cận thông tin.
- Các xã, phường, thị trấn chưa có mục/trang thông tin điện tử thuộc Cổng thông tin huyện, thị, thành để cung cấp thông tin;
- Một số Đài Truyền thanh cấp xã phối hợp trong nhiệm vụ chính trị chưa đồng bộ; cán bộ ở đài truyền thanh kiêm nhiệm nhiều công việc và thường bị điều động, thay đổi công tác, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động; mức trợ cấp cho cán bộ làm công tác truyền thanh từ ngân sách xã còn thấp so với mặt bằng lương tối thiểu chung...
- Hệ thống trang thiết bị truyền thanh tuy đã được tỉnh, huyện đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, bảo trì hàng năm, nhưng do thiết bị ngoài trời dễ hỏng nên việc đầu tư mới và thay thế chưa đáp ứng nhu cầu, dẫn đến tỷ lệ phủ sóng khu dân cư chưa đạt theo kế hoạch.
- Trang thiết bị và cơ sở vật chất được đầu tư từ nhiều năm trước đã xuống cấp, hư hỏng cần đầu tư thay thế hoặc sửa chữa.

III. Sự cần thiết ban hành Đề án tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở:

Chưa có cơ chế hoạt động chỉ đạo đồng bộ về thông tin cơ sở; Tổ chức điểm thông tin cơ sở chưa đồng bộ, thiết bị đầu tư nhiều năm đã cũ, hỏng cần thay thế, nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin điện tử của người dân, một số điểm chưa có người quản lý nên không thuận tiện cho người dân trong tiếp cận thông tin. Các xã, phường, thị trấn chưa có mục/trang thông tin điện tử thuộc Cổng thông tin huyện, thị, thành để cung cấp thông tin; các xã, phường, thị trấn chưa được hỗ trợ bằng tin thông tin cơ sở điện tử công cộng để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền cho nhân dân. Để khắc phục các hạn chế trên, việc ban hành Đề án là cần thiết, nhằm:

- Công tác chỉ đạo thông tin cơ sở bày bản và đồng bộ;
- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để thông tin đến với người dân nhanh chóng, kịp thời, chính xác.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân truy cập thông tin truyền thông và thông tin điện tử;
- Cấp xã có nhiều phương tiện để cung cấp và công bố thông tin theo quy định.
- Góp phần thực hiện đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới về thông tin và truyền thông.
- Góp phần cải thiện chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh An Giang.

C. Nội dung Đề án:

I. Mục tiêu:

- Tổ chức, hoạt động thông tin cơ sở nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở của Hệ thống chính trị;
- Đầu tư thay thế cơ sở vật chất, thiết chế thông tin, đa dạng hoá việc tiếp cận thông tin của người dân;
- Bổ sung, đa dạng phương thức cung cấp thông tin, phương thức tuyên truyền và công bố thông tin của các xã, phường, thị trấn.

II. Nội dung:

1. Về chỉ đạo và tổ chức thông tin cơ sở:

- Thành lập Ban chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền cấp xã, gồm: Thường trực Đảng ủy cấp xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Phó Trưởng ban, các thành viên gồm cán bộ Tuyên giáo Đảng ủy cấp xã, cán bộ Văn hóa – Thông tin, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị. Trong đó:

+ Đảng ủy cấp xã chỉ đạo về nội dung thông tin cơ sở định kỳ và đột xuất theo từng thời điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ UBND cấp xã quản lý, điều hành tập trung, thống nhất hoạt động thông tin cơ sở, cung cấp thông tin định kỳ, cung cấp thông tin công bố, công khai theo quy định

(góp phần công bố, công khai thông tin cấp xã theo chỉ số PAPI), phân bổ nguồn lực của nhà nước và huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế trong hoạt động thông tin cơ sở.

- Tổ chức tập trung điểm cung cấp thông tin, phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của nhân dân, được đặt tại Đài truyền thanh cấp xã, được gọi là **“Điểm thông tin cơ sở”**:

+ Cung cấp thông tin truyền thanh, thông tin điện tử (internet) và giao dịch điện tử, bảng thông tin điện tử, thông tin khoa học công nghệ, tủ sách pháp luật, phòng đọc sách, báo, thông tin truyền thống, (không kinh doanh dịch vụ game và game online...),

...

+ Là nơi tiếp nhận, quản lý và vận hành các bản tin thông tin cơ sở điện tử (trang thông tin điện tử); bảng tin điện tử công cộng.... phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền của xã.

+ Kinh phí hoạt động của điểm thông tin cơ sở: nguồn kinh phí được cấp hàng năm cho hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã và hỗ trợ từ ngân sách xã, các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có);

+ Cơ sở vật chất và trang thiết bị cho điểm thông tin cơ sở: Tập trung lại các trang thiết bị đang sử dụng như: Sử dụng tủ sách, báo, bàn ghế đọc sách báo; bàn ghế, máy vi tính, máy in, đường truyền, phí hòa mạng ... hiện có và đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp hàng năm để đáp ứng cho hoạt động.

+ Viên chức truyền thanh phụ trách Đài Truyền thanh cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức các hoạt động đúng với đề án và chỉ đạo của UBND cấp xã và Đài Truyền thanh cấp huyện. Cán bộ truyền thanh hưởng trợ cấp từ ngân sách cấp xã, chấp hành sự phân công của UBND xã và sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Đài truyền thanh huyện.

2. Hoạt động thông tin cơ sở:

- Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân cơ sở;

- Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương như:

+ Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

+ Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

+ Thông tin liên lạc đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

+ Thông tin và sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương.

+ Thông tin về gương tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực.

- + Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.
- + Thông tin địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống, văn hóa, di tích, danh thắng (nếu có).
- + Tổ chức bộ máy hành chính, công bố thông tin người có thẩm quyền, người phát ngôn, thông tin cán bộ giải quyết thủ tục hành chính, công chức.
- + Thông tin về định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- + Thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách.
- + Tin tức về hoạt động.
- + Công bố công khai các khoản thu chi ngân sách hàng năm: các khoản thu, viện trợ, tài trợ, cứu trợ, đóng góp;
- + Thông tin cảnh báo y tế: (các loại dịch bệnh nguy hiểm hiện nay (H1N1, H5N1, dịch tả...); đợt tiêm chủng cho trẻ em; các đợt khám chữa bệnh miễn phí; thông tin về thuốc chữa bệnh; thông tin về chế độ bảo hiểm y tế);
- + Danh sách hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người có công.
- + Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo.
- + Nội dung của thừa phát lại.
- + Các thông báo khác của xã.
- Phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị cơ sở.

III. Giải pháp thực hiện

1. Thông tin chiều rộng:

1.1. Hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã:

- Sản xuất các chương trình phát thanh bằng tiếng Việt, tiếng các dân tộc để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.
- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện sản xuất các chương trình phát thanh để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp huyện.
- Nội dung các chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã tập trung thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; những quy định của chính quyền xã và hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở.

- Tùy theo điều kiện thực tế, Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện việc tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của nhân dân địa phương trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã.

- Việc sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện theo các quy định của pháp luật về nội dung thông tin và không vi phạm các quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh.

- Quản lý, vận hành hệ thống thiết bị kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát lại các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện phù hợp với Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương, cơ sở; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

1.2. Điểm thông tin cơ sở tại Đài Truyền thanh cấp xã, nơi tích hợp nhiều hoạt động thông tin bao gồm cả thông tin truyền thống và thông tin hiện đại: Thông tin truyền thanh; thông tin điện tử (internet) và giao dịch điện tử; thông tin trang web xã; bảng thông tin điện tử; thông tin KHCN; tủ sách pháp luật; phòng đọc sách, báo; thông tin khuyến nông, khuyến ngư; thông tin truyền thống,... phục vụ nhu cầu thông tin của người dân.

1.3. Xuất bản Bản tin thông tin cơ sở điện tử ('thẻ' thông tin thành phần):

- Duy trì, phát huy hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử cấp huyện và nội dung hoạt động của xã trên 'thẻ' (tab) thông tin thành phần của cổng TTĐT huyện: cung cấp các thông tin thiết yếu theo các quy định của Luật báo chí và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020 và cải thiện chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh An Giang, giai đoạn 2017 – 2020.

- Nội dung thông tin của xã được thiết kế là 'thẻ' (tab) thông tin thành phần của cổng thông tin điện tử cấp huyện, do Ban Biên tập trang thông tin điện tử cấp huyện quản trị; UBND cấp xã cung cấp thông tin để đăng công bố, công khai trên trang thông tin điện tử cấp xã; thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới về thông tin và truyền thông. Làm cho công tác thông tin, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được phong phú, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới:

“Chỉ tiêu 8.4 thuộc Tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông:

Xã có sử dụng ít nhất một trong các phần mềm ứng dụng sau:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.

- Hệ thống một cửa điện tử.

- Trang thông tin điện tử (có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 2 của xã).”

1.4. Cung cấp bảng tin công cộng:

1.4.1. Đối tượng và điều kiện được phép lập bảng tin công cộng

a) Đối tượng được phép lập bảng tin công cộng là các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ dân cư, khu dân cư, trường học, bệnh viện.

b) Việc lập bảng tin công cộng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa; hành lang an toàn giao thông, đê điều, lưới điện quốc gia, không được che khuất đèn tín hiệu giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng; không được giăng ngang đường giao thông làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông; không ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan và phải tuân theo quy hoạch của địa phương và quy chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Không dùng âm thanh để truyền tải thông tin trong bảng tin thông tin cơ sở điện tử công cộng.

1.4.2. Nội dung thông tin và hình thức trình bày của bảng tin công cộng:

a) Nội dung thông tin trên bảng tin công cộng thông báo chính sách, pháp luật của nhà nước, những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở; những quy định của chính quyền địa phương, cơ sở và các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở; các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cơ sở; các thông tin thiết yếu đối với đời sống hàng ngày của người dân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị lập bảng tin công cộng.

b) Nội dung thông tin và hình thức trình bày của bảng tin công cộng không vi phạm các quy định của pháp luật.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập bảng tin công cộng chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên bảng tin công cộng do mình lập ra.

d) Đối tượng được phép lập bảng tin công cộng có thể phối hợp với các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng, vận hành bảng tin công cộng và được dành tỷ lệ phù hợp theo quy định của pháp luật trên bảng tin công cộng để thực hiện các nội dung quảng cáo. Việc quảng cáo trên bảng tin công cộng phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về quảng cáo.

1.4.3. Quản lý bảng tin công cộng: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt bảng tin công cộng có trách nhiệm quản lý việc lập bảng tin công cộng và nội dung thông tin trên bảng tin công cộng theo các Quy định của pháp luật.

1.4.4. Các panô thông tin đối ngoại khu vực cửa khẩu ở các phường, xã, thị trấn khu vực biên giới.

1.4.5. Thông tin cổ động, trực quan như panô, áp phích, tờ rơi....

2. Thông tin chiều sâu:

2.1. UBND cấp xã tổ chức công bố, công khai thông tin, tuyên truyền, vận động trực tiếp người dân địa phương thông qua hoạt động của công chức chuyên môn cấp xã và cán bộ khóm, ấp.

2.2. Ban Tuyên giáo cơ sở thông tin, tuyên truyền cho Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thông qua cán bộ tuyên giáo và báo cáo viên các chi, Đảng bộ.

2.3. MTTQ và các đoàn thể chính trị tổ chức tuyên truyền trực tiếp trong nhân sĩ, trí thức, tôn giáo, dân tộc, đoàn viên, hội viên và giới trong hệ thống.

3. Về cơ chế phối hợp hoạt động:

- Ban Tuyên giáo Đảng ủy: Chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin tuyên truyền định kỳ và đột xuất. Thống nhất kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ các thành viên thuộc ban và tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất theo kế hoạch chung của Ban. Cung cấp tài liệu, hỗ trợ nội dung cho các thành viên thuộc ban để thực hiện.

- MTTQ và các Đoàn thể chính trị: Căn cứ chỉ đạo, định hướng và kế hoạch của Ban Tuyên giáo, tổ chức thông tin, tuyên truyền trong hệ thống và giới.

- Đài Truyền thanh căn cứ chỉ đạo, định hướng và kế hoạch của Ban Tuyên giáo, chỉ đạo của cấp ủy và UBND cấp xã, thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên các loa truyền thanh và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền tại điểm thông tin cơ sở.

- Văn phòng UBND, công chức văn hóa, công chức tư pháp xã: Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền theo đúng nội dung định hướng và kế hoạch của Ban Tuyên giáo.

4. Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại điểm thông tin cơ sở:

- Thời gian qua tỉnh đã hỗ trợ đầu tư máy tính, máy in và có kết nối đường truyền internet cho 156 điểm thông tin cơ sở của 156 xã phường, thị trấn toàn tỉnh, từ đó, đã đáp ứng rất tốt cho hoạt động thông tin, tuyên truyền của cấp xã (thu thập thông tin phục vụ hoạt động, viết tin, bài phát thanh, cộng tác tin, bài phát thanh cho đài truyền thanh cấp huyện...) và phục vụ tốt nhu cầu truy cập, tìm kiếm thông tin cho người dân. Tuy nhiên, thời gian đầu tư đến nay ít nhất đã từ 04 đến 05 năm, đa số đã xuống cấp, hư hỏng, cần sửa chữa và đầu tư mới để đáp ứng nhu cầu của địa phương và người dân.

- Để đáp ứng yêu cầu tuyên truyền và có thể hướng dẫn người dân đăng ký hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, để tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Trong thời gian tới, mỗi điểm thông tin cơ sở cần được đầu tư trang bị ít nhất 01 bộ máy vi tính (do ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 bộ/điểm từ nguồn kinh phí hàng năm triển khai Đề án phát triển thông tin và truyền thông nông thôn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 05/10/2015); Đường truyền internet phục vụ truy cập thông tin; tủ, bàn ghế và các thiết bị khác... (do ngân sách huyện, xã đầu tư) phục vụ hoạt động cung cấp thông tin tại điểm thông tin cơ sở.

4.1. Quy mô và phạm vi thực hiện:

Đầu tư, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị truyền thanh, công nghệ thông tin, viễn thông, internet, bản tin thông tin cơ sở điện tử (trang thông tin điện tử); bảng tin thông tin cơ sở điện tử công cộng tại 11 huyện, thị xã, thành phố và 156 xã, phường, thị trấn.

4.2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030.

4.3. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

4.4. Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện Đề án: Giao Sở Thông tin và Truyền thông An Giang.

4.5. Dự toán kinh phí giai đoạn 2018 - 2020:

DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	2018	2019	2020	2018-2020	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=3+4+5	
Tổng số (1+2)		1,196	1,196	1,196	3,588	Vốn NS tỉnh (Nội dung 1+2)
1	Đầu tư trang bị bộ máy vi tính cho điểm thông tin cơ sở	676	676	676	2,028	156 Bộ/156 điểm thông tin cơ sở/toàn tỉnh (13tr/bộ), từ nguồn kinh phí hàng năm triển khai Đề án phát triển thông tin và truyền thông nông thôn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 05/10/2015).

2	Xuất bản bản tin thông tin cơ sở điện tử	520	520	520	1,560	Kinh phí thiết lập 'thẻ' (tab) nội dung hoạt động của xã trên cổng thông tin điện tử cấp huyện: 10tr/trang
3	Bảng tin thông tin cơ sở điện tử công cộng cấp cho xã, phường, thị trấn	2,500	2,500	2,500	7,500	Vốn xã hội hóa: Vận động doanh nghiệp Bưu chính viễn thông An Giang

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

- Kiện toàn Hệ thống tuyên giáo ở cấp xã do Thường trực Đảng ủy làm Trưởng ban, 02 phó trưởng Ban gồm: Phó Chủ tịch UBND phụ trách văn hóa xã hội và 01 cấp ủy viên làm phó ban chuyên trách, các thành viên Ban bao gồm lãnh đạo UBMTTQ, trưởng các đoàn thể chính trị, cán bộ văn hóa xã, viên chức Đài Truyền thanh cấp huyện.

- Chỉ đạo xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của Tuyên giáo cấp xã; xác định rõ cơ chế hoạt động đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy về nội dung thông tin; trách nhiệm về cung cấp tài liệu, tư liệu cho các thành viên của ban, chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa Đảng, Nhà nước và Đoàn thể trong công tác thông tin tuyên truyền cả chiều rộng lẫn chiều sâu, về nội dung, phạm vi, đối tượng, phương pháp thực hiện....

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Duy trì, phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh, cung cấp đầy đủ thông tin Đề án phân công;

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh về chủ trương và hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành và cấp huyện việc thiết lập các trang trên mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, con người tỉnh An Giang, kết nối cộng đồng trên trang mạng xã hội để chia sẻ thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác đến với người dân.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và đôn đốc việc thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh; có hình thức biểu dương khen thưởng địa phương, đơn vị làm tốt và nhắc nhở, phê bình những nơi thực hiện chưa tốt.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển thông tin và truyền thông nông thôn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng kế hoạch hàng để thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án này. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai các nhiệm vụ được nêu trong Đề án.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết việc thực hiện Đề án này.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn nông dân về khoa học, kỹ thuật áp dụng trong sản xuất nông nghiệp, khuyến nông, khuyến ngư; tài liệu tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới..., cho UBND cấp xã và các điểm thông tin cơ sở để thực hiện thông tin, tuyên truyền và phục vụ bạn đọc tại địa phương.

- Tăng cường cập nhật và cung cấp các thông tin mới về khoa học, kỹ thuật áp dụng trong sản xuất nông nghiệp trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo Thư viện tỉnh, huyện thường xuyên luân chuyển sách, báo về các điểm thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang. Đầu tư, nhân rộng mô hình “Thư viện lưu động” nhằm kịp thời đưa sách tới bạn đọc.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện các nội dung của Đề án này.

5. Sở Tài chính:

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và chế độ, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước ban hành, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trong Đề án cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân cấp hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

6. Hội Nông dân tỉnh:

- Cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn nông dân về khoa học, kỹ thuật áp dụng trong sản xuất nông nghiệp, tài liệu tuyên truyền nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới cho UBND xã để thực hiện thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin và cho **“Điểm thông tin cơ sở”**.

- Tăng cường cập nhật và cung cấp các thông tin mới về khoa học, kỹ thuật áp dụng trong sản xuất nông nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Hội.

7. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; các thông tin, tài liệu tuyên truyền phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới;... cho UBND xã để thực hiện thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin cơ sở; vận động hội viên phụ nữ tham gia khai thác thông tin tại điểm thông tin cơ sở, tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận thông tin, sử dụng tin học, internet nhằm nâng cao trình độ phụ nữ.

8. Tỉnh đoàn An Giang:

Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; các thông tin, tài liệu tuyên truyền đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới cho UBND xã, để thực hiện thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin cơ sở; vận động đoàn viên, thanh niên tham gia khai thác thông tin tại điểm thông tin cơ sở tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên tiếp cận thông tin, sử dụng tin học, internet nhằm nâng cao trình độ đoàn viên, thanh niên.

9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện: cung cấp tài liệu, tư liệu... điểm thông tin cơ sở để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền tại địa phương.

10. UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện chủ trì phối hợp tham mưu UBND cấp huyện Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án trên địa bàn. Thực hiện thanh, kiểm tra hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của phòng và sự phân công, ủy quyền của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Đề án này.

- Duy trì, phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử thành phần, cung cấp đầy đủ thông tin Đề án phân công. Điều chỉnh Ban biên tập và quy chế hoạt động, nhằm đảm bảo hoạt động và cung cấp đầy đủ thông tin của trang thông tin cấp xã, phường, thị trấn;

- Quyết định tổ chức điểm thông tin cơ sở tại địa bàn xã, thị trấn và ban hành Quy chế hoạt động của điểm thông tin cơ sở.

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách huyện cho đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị khác cần thiết cho điểm thông tin cơ sở.

- Chỉ đạo Trung tâm văn hóa tăng cường đầu sách, báo và thường xuyên luân chuyển các đầu sách tại điểm thông tin cơ sở. Vận động CBCNV cấp huyện quyên góp sách để bổ sung, điều chuyển đến các điểm thông tin cơ sở.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cấp huyện:

+ Phối hợp UBND cấp xã thực hiện theo nội dung Đề án này nhằm hỗ trợ điểm thông tin cơ sở hoạt động được thuận lợi. Tiếp nhận, sử dụng, quản lý các trang thiết bị, tài liệu, thông tin... phục vụ cho công tác thông tin, truyền thông tại xã.

+ Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa – Thông tin thống nhất kế hoạch và triển khai thực hiện các điểm thông tin cơ sở tại Đài truyền thanh cấp xã.

+ Trực tiếp chỉ đạo, quản lý và hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật cho điểm thông tin cơ sở.

+ Bố trí 01 viên chức sự nghiệp truyền thanh do Đài Truyền thanh cấp huyện trả lương làm việc tại điểm thông tin cơ sở, hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ Đài Truyền thanh cơ sở quản lý tốt điểm thông tin cơ sở.

- Đề nghị Đảng ủy xã, phường, thị trấn chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát công tác thông tin cơ sở cả về nội dung, định hướng, tài liệu tuyên truyền, cơ chế phối hợp, ... phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đồng thời, có kế hoạch luân chuyển sách cho cơ sở, xã, phường, thị trấn của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật và Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn:

+ Tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, tài liệu, thông tin cơ sở... phục vụ cho công tác thông tin, truyền thông tại cơ sở.

+ Tổ chức, quản lý và hoạt động của điểm thông tin cơ sở theo Đề án.

+ Bố trí địa điểm hoạt động của điểm thông tin cơ sở thuận lợi; phân bổ kinh phí mua sắm, sửa chữa trang bị, cơ sở vật chất cho điểm thông tin cơ sở; hỗ trợ đầu tư sửa chữa, nâng cấp, phát triển hệ thống Đài truyền thanh cấp xã; cấp kinh phí hoạt động cho đài xã và trả thù lao cho cán bộ đài đang hưởng trợ cấp từ ngân sách cấp xã và chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động điểm thông tin cơ sở.

+ Hướng dẫn điểm thông tin cơ sở quản lý sử dụng ngân sách, các nguồn thu-chi, chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc xã hội hóa hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương.

+ Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về việc thực hiện Đề án này tại cơ sở./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình